

THÔNG BÁO

V/v xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các ngành đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2026

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng 2026;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-ĐHTBD ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Thái Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-ĐHTBD ngày 30/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương về việc ban hành Thông tin tuyển sinh trình độ đại học năm 2026.

Trường Đại học Thái Bình Dương thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng (ngưỡng đầu vào) đối với các ngành đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2026, cụ thể như sau:

1. Về đối tượng tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh

1.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam.

Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026, nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học (điều kiện để đăng ký xét tuyển đối với tất cả các phương thức) là thí sinh có

tổng điểm 03 môn thi, kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30 (không tính điểm ưu tiên, điểm cộng được quy định tại khoản 3 Điều 6 của Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT (sau đây gọi tắt là Quy chế) nhưng không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 (điểm a, c, d, đ), khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy chế.

Trong trường hợp thí sinh không dự thi tốt nghiệp mà có các tổ hợp xét tuyển khác, bắt buộc phải có môn Toán, môn Văn và một môn khác đạt 15 điểm (theo thang điểm 30) chưa bao gồm điểm ưu tiên và điểm cộng, mới đủ điều kiện xét tuyển học bạ.

1.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh với tất cả các thí sinh đáp ứng đầy đủ điều kiện dự tuyển theo quy định nêu trên;

2. Về mã ngành (mã tuyển sinh các ngành đào tạo) tên ngành xét tuyển (tên tuyển sinh các ngành đào tạo); mã tổ hợp xét tuyển, tên tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Số lượng tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển
1	7210403	Thiết kế đồ họa	7210403	Thiết kế đồ họa	65	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
2	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	75	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
3	7310205	Quản lý nhà nước	7310205	Quản lý nhà nước	20	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
4	7310608	Đông Phương học	7310608	Đông Phương học	80	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
5	7320104	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Truyền thông đa phương tiện	59	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
6	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	75	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
7	7340115	Marketing	7340115	Marketing	55	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
8	7340201	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	45	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
9	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	25	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
10	7380101	Luật	7380101	Luật	54	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
11	7480103	Kỹ thuật phần mềm	7480103	Kỹ thuật phần mềm	25	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ
12	7480107	Trí tuệ nhân tạo	7480107	Trí tuệ nhân tạo	25	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Số lượng tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển
13	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	100	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ
14	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	54	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
15	7810101	Du lịch	7810101	Du lịch	75	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
16	7810201	Quản trị khách sạn	7810201	Quản trị khách sạn	75	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
17	7380107	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	30	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
18	7310401	Tâm lý học	7310401	Tâm lý học	50	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
19	7229042	Quản lý văn hóa	7229042	Quản lý văn hóa	30	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ; Ngữ văn + 02 môn tự chọn bất kỳ
20	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	25	Toán + 02 môn tự chọn bất kỳ
21	7420204	Khoa học y sinh	7420204	Khoa học y sinh	30	Toán + Hóa + 01 môn tự chọn bất kỳ; Toán + Sinh + 01 môn tự chọn bất kỳ; Toán + Lý + 01 môn tự chọn bất kỳ.
22	7720301	Điều dưỡng*	7720301	Điều dưỡng	Dự kiến 100	Toán + Hóa + 01 môn tự chọn bất kỳ; Toán + Sinh + 01 môn tự chọn bất kỳ; Toán + Lý + 01 môn tự chọn bất kỳ.

(*) Nhà trường hiện đang thực hiện các thủ tục đăng ký mở ngành theo quy định và đang chờ kết quả từ Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh có nhu cầu dự tuyển ngành Điều dưỡng tại Trường Đại học Thái Bình Dương cần chú ý các thông báo trên website, trang mạng xã hội của Nhà trường để đảm bảo đăng ký đúng quy định. Dự kiến, Nhà trường sẽ có thông báo chính thức trước 17g00 ngày 10/7/2026.

Ghi chú: khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi ngắn gọn là Hệ thống của Bộ), thí sinh phải ghi đúng, đủ và thực hiện việc lựa chọn căn cứ để xét tuyển, bao gồm 3 thông tin (**rất quan trọng**) sau: (i) Thứ tự nguyện vọng; (ii) Tên trường và mã trường; (iii) Tên ngành và mã ngành.

3. Về ngưỡng đầu vào

Thí sinh đáp ứng yêu cầu về đối tượng dự tuyển quy định tại mục “1.1. Đối tượng tuyển sinh” cần đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển tương ứng từng phương thức, áp dụng với thí sinh khu vực 3 như sau:

- PTXT 100: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT, thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ngưỡng đảm bảo chất lượng của Trường.

Đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2026 mức đảm bảo chất lượng đầu vào là từ 15,00 điểm (theo thang điểm 30).

- PTXT 200: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT, điểm cộng theo từng tổ hợp từ 18 điểm trở lên (theo thang điểm 30).
- PTXT 301: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của một trong các PTXT khác của Trường Đại học Thái Bình Dương.
- PTXT 411: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT của thí sinh trung bình từ 15,00 điểm trở lên (theo thang điểm 30).
- PTXT 500: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT kết hợp năng lực khác. Thí sinh cần đảm bảo hai ngưỡng yêu cầu kết quả học tập bậc THPT, điểm cộng theo từng tổ hợp từ 18 điểm trở lên (theo thang điểm 30). Đồng thời đáp ứng một trong các yêu cầu sau:
 - o Kết hợp dựa trên điểm xét tốt nghiệp THPT (xác định bằng mức điểm ghi trên giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời) từ 5,5 điểm (Theo thang điểm 10);
 - o Kết hợp dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Tp.HCM từ 500 điểm (Theo thang điểm 1200);
 - o Kết hợp dựa trên chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (Thí sinh xét tuyển đầu vào bằng chứng chỉ ngoại ngữ nào bắt buộc phải đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra tương tự. Ví dụ: Thí sinh A xét tuyển đầu vào bằng Tiếng Anh, khi xét tốt nghiệp đầu ra vẫn phải xét bằng năng lực Tiếng Anh).
 - o Kết hợp dựa trên thành tích khuyến khích trở lên trong các cuộc thi học sinh giỏi, khoa học kỹ thuật, văn hoá, văn nghệ, thể thao,... từ cấp tỉnh trở lên.

Ghi chú:

- Đối với thí sinh trúng tuyển và lựa chọn học các chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình tài năng cần đồng thời đáp ứng tiêu chí phụ về kết quả học tập bậc THPT cụ thể như sau:

- Chương trình Chất lượng cao (Giảng dạy 100% bằng tiếng Anh): Điểm xét tuyển theo tổ hợp đạt tối thiểu 21 điểm. Và đáp ứng yêu cầu đầu vào tiếng Anh tương đương bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc kết quả học tập trung bình môn tiếng Anh lớp 12 từ 8,5 trở lên, hoặc có kết quả kiểm tra “Đạt” mức 4/6 trong kỳ thi tiếng Anh đầu vào do Nhà trường tổ chức.
- Chương trình Tài năng: Điểm xét tuyển theo tổ hợp đạt tối thiểu 24 điểm.

- Đối với ngành Luật, Luật kinh tế và Điều dưỡng: Ngưỡng đầu vào thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

- Bảng tổng hợp ngưỡng đầu vào theo nhóm ngành:

Nhóm ngành	Ngưỡng đầu vào
Luật, Luật kinh tế	Theo ngưỡng tối thiểu lĩnh vực pháp luật do Bộ GDĐT quy định/công bố và Điều 9 Thông tư 06
Điều dưỡng*	Theo ngưỡng tối thiểu lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề và Điều 9 Thông tư 06
Các ngành còn lại	Theo ngưỡng do Trường công bố tại Mục 3

(*) Ngành dự kiến tuyển, chỉ thực hiện tuyển sinh khi được cấp có thẩm quyền cho phép và được cập nhật trên Hệ thống xét tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

4. Về cách thức đăng ký nguyện vọng xét tuyển; thời gian đăng ký và xác nhận nguyện vọng đăng ký xét tuyển và nguyên tắc xét trúng tuyển

4.1. Cách thức đăng ký nguyện vọng xét tuyển

- Thí sinh (bao gồm cả thí sinh đã cung cấp thông tin xét tuyển theo Phương thức 100, Phương thức 200, Phương thức 301, Phương thức 411 và Phương thức 500) phải thực hiện đăng ký xét tuyển trực tuyến theo kế hoạch chung của Bộ, đưa tất cả nguyện vọng xét tuyển lên trên Hệ thống của Bộ, trực tiếp tại địa chỉ <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> hoặc gián tiếp thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Thí sinh phải ghi đúng, đầy đủ thông tin về “tên trường và mã trường” và “tên ngành và mã ngành” vào từng nguyện vọng đăng ký xét tuyển trên Hệ thống của Bộ;

- Thí sinh không bị hạn chế số lượng nguyện vọng đăng ký xét tuyển; các nguyện vọng của thí sinh được xếp thứ tự từ 1 (một) đến hết nguyện vọng đăng ký; nguyện vọng 1 (một) là nguyện vọng ưu tiên cao nhất;

- Thí sinh được điều chỉnh, bổ sung nguyện vọng xét tuyển không bị giới hạn số lần;

- Thí sinh phải thực hiện đúng, đủ, hết quy trình đăng ký xét tuyển trên Hệ thống của Bộ; thí sinh chưa rõ các nội dung khai báo cũng như nộp lệ phí xét tuyển thì liên hệ với các thầy/cô tại các điểm tiếp nhận hồ sơ hoặc liên hệ với Trường theo thông tin được nêu tại Mục 5 dưới đây, để được hướng dẫn;

- Sau khi đăng ký thành công, thí sinh phải nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng nguyện vọng đã đăng ký xét tuyển bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống của Bộ, trong thời hạn quy định. Trường hợp thí sinh chưa nộp “lệ phí xét tuyển” thì Hệ thống của Bộ chưa chấp nhận việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển của thí sinh.

4.2. Thời gian đăng ký và nộp lệ phí xét tuyển

a) Thời gian và cách thức đăng ký nguyện vọng xét tuyển:

- Thời gian: đến 17g00 ngày 14/7/2026 (thứ Ba);

- Cách thức: bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống của Bộ, hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Thời gian và cách thức nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng nguyện vọng đã đăng ký:

- Thời gian: từ ngày 15/7/2026 đến 17g00 ngày 21/7/2026 (thứ Ba);

- Cách thức: bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống của Bộ.

4.3. Nguyên tắc xét trúng tuyển

- Điểm trúng tuyển được xác định theo nguyện vọng đăng ký “từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu” và không thấp hơn “ngưỡng đầu vào” theo quy định tại Mục 3 nêu trên; điểm trúng tuyển được xét bình đẳng, chỉ dựa vào tiêu chí là điểm xét tuyển (đã bao gồm điểm cộng, điểm ưu tiên theo khu vực và điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách), không phân biệt thứ tự của nguyện vọng đăng ký; không sử dụng tiêu chí phụ để chọn thí sinh trúng tuyển (trong trường hợp có nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách);

- Việc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào, điểm xét tuyển và điểm trúng tuyển giữa các phương thức, tổ hợp xét tuyển được thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy tắc quy đổi đã được Trường công bố;

- Điểm xét trúng tuyển được Trường xác định theo ngành và theo từng phương thức xét tuyển;

- Điểm xét trúng tuyển khi công bố đã bao gồm điểm cộng, điểm ưu tiên theo khu vực và điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách theo quy định của Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Điểm xét trúng tuyển và xử lý nguyện vọng trúng tuyển của thí sinh được Trường thực hiện trên Hệ thống của Bộ.

5. Thông tin liên hệ

Khi cần hỗ trợ thêm các thông tin liên quan đến công tác tuyển sinh, xét tuyển, hoặc gặp khó khăn khi thực hiện việc đăng ký xét tuyển bằng hình thức trực tuyến,... thí sinh cần chủ động liên lạc với Trường để được hướng dẫn, hỗ trợ và giải quyết. Thông tin liên hệ như sau:

Trường Đại học Thái Bình Dương

Mã trường: TBD

Phòng Tuyển sinh và Truyền thông - Trường Đại học Thái Bình Dương.

Địa chỉ: Phòng A006, Số 79 Mai Thị Đồng, phường Tây Nha Trang, Khánh Hòa.

Email: tuyensinh@tbd.edu.vn | Điện thoại: (0258) 3727147 | Zalo: 0886 433 379

Nơi nhận:

- Thí sinh (website);
- Các đơn vị (đề p/h);
- Lưu: VT, P.TSTT.



NGND.PGS.TS. Hồ Thanh Phong
(Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)